

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2021/HSST

Ngày: 20-9-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Ông Trần Đăng Vạn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm lý số: 207/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Phan Hữu T;** sinh ngày 01/01/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 66/3 Đường 4, khu phố 3, phường XL, thành phố Đ, Thành phố H; Nơi cư trú: Số 66/3 Đường 4, khu phố 3, phường XL, thành phố Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh Nhân, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị Mỹ Chi, sinh năm: 1967; bị cáo 02 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Đỗ Thị H;** sinh năm 1972 tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Long Châu, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 64 Đường 4, khu phố 3, phường XL, thành phố Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Mẫn, sinh năm: 1931 (chết) và bà Phan Thị Mẫn, sinh năm: 1937 (chết); bị cáo có chồng tên Ngô Văn Bé On, sinh năm: 1974 và con tên Lê Thị Thắm, sinh năm: 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. **Mai Văn Đ;** sinh ngày 12/12/1988 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số

85C Đường 10, khu phố 3, phường XL, thành phố Đ, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm gỗ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Tập, sinh năm: 1953 và bà Mai Thị Lý, sinh năm: 1956; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; vợ bị cáo tên Mai Thị Thoa, sinh năm: 1989; con bị cáo tên Mai Thị Kim Hoa, sinh năm: 2012, Mai Thị Hà Phương, sinh năm: 2015 và Mai Bảo An, sinh năm: 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. **Nguyễn Thị Huỳnh K**; sinh năm 1966 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 2, Phường 2, thị xã X, tỉnh Y; Nơi cư trú: Số 67A Đường số 4, khu phố 3, phường AB, thành phố Q, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1930 (chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm: 1940 (chết); bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn N, sinh năm: 1967; 02 con tên Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1990 và Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1993; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. **Nguyễn Quốc V**; sinh ngày 13/9/1992 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Trường Sơn, xã C, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Số 42 Đường 13, khu phố 4, phường M, thành phố Q, Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1941 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1952; bị cáo 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. **Nguyễn Văn H**; sinh ngày 23/3/1987 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Phú Gia, huyện N, tỉnh H; Nơi cư trú: Số 20/9B khu phố X, phường G, thành phố F, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1950 và bà Lê Thị H (chết); vợ bị cáo tên Trần Thị G, sinh năm: 1997 và con bị cáo tên Nguyễn Hương L, sinh năm: 2018; bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là người con út; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. **Huỳnh Thị M**; sinh ngày 13/4/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36 Đường 12, khu phố khu phố X, phường G, thành phố F, tỉnh B; Nơi cư trú: 36 Đường 12, khu phố khu phố X, phường G, thành phố F, tỉnh B; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Sen, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị Vẽ, sinh năm: 1956; bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến ngày 11/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Đoàn:

Ông HỒNG T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Hud 159 Đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, Phan Hữu T đi bộ đến trước nhà số 66/3 đường 4, phường phường XL, thành phố Đ, Thành phố H, thấy có khoảng 10 người đang tham gia đánh bài cào ăn thua bằng tiền nên T vào cùng tham chơi. Cách chơi là sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, 01 người đứng ra làm cái còn lại các con bạc đặt tụ, mỗi tụ đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, sau đó người làm cái chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chơi cộng điểm của 03 lá bài lại rồi so điểm với điểm bài của người làm cái. Bài người nào có điểm cao hơn điểm của người làm cái thì sẽ thắng tiền người làm cái với số tiền đặt cược; nếu bằng điểm thì hòa không có thắng thua. Cách thức tính điểm như sau: Các lá bài có hình người (J, Q, K) được tính 10 điểm, lá bài Át (A) được tính 01 điểm, các lá bài từ 02 đến 10 được tính từ 02 đến 10 điểm. Khi cộng điểm 03 lá bài thì lấy số ở hàng đơn vị để tính điểm. Nếu bài nào có 03 lá hình người là lớn nhất, tiếp đó là từ 09 điểm đến 01 điểm, nhỏ nhất là bù, tức là 0 điểm. Khi T đang chơi bài thì Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M đến cùng tham gia chơi đánh bài cào ăn tiền với T. Trong quá trình chơi không ai đứng ra tổ chức lấy tiền xâu. Khi chơi bài, M bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 50.000 đồng; Hiền bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 100.000 đồng; V bỏ ra 1.100.000 đồng để đánh bài và đánh thua 100.000 đồng; H bỏ ra 3.700.000 đồng để đánh bài, đánh thua 100.000 đồng; T bỏ ra 500.000 đồng để đánh bài, đánh thắng 950.000 đồng; Đ bỏ ra 4.550.000 đồng để đánh bài và đánh nhiều ván thì hòa; K bỏ ra 1.800.000 đồng để đánh bài, đánh thua 50.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, H, Đ, K, V, H, M đang chơi đánh bài ăn tiền thì bị Công an thành phố Thủ Đức kiểm tra bắt quả tang. Còn đối tượng làm cái và khoảng 05 người (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- Tiền Việt nam 14.800.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong đó: Minh bị thu giữ là 250.000 đồng; H là 750.000 đồng; V là 1.100.000 đồng (thua 100.000 đồng nhưng nhà cái chưa kịp lấy thì bị Công an bắt quả tang); H là 3.600.000 đồng; T là 1.450.000 đồng; Đ là 4.550.000 đồng; K là 1.750.000 đồng; còn lại số tiền 1.350.000 đồng thu tại chiếu bạc (không xác định của ai).

- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước tiền dùng đánh bạc 14.800.000 đồng, bộ bài tây 52 lá không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã gửi bài bào chữa cho Hội đồng xét xử với nội dung: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố và đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự cho bị cáo được trả tự do tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Các bị cáo và người bào chữa đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp cho Tòa án. Xét, Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của các bị cáo, người bào chữa là hợp lệ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo, người bào chữa theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai đã trình bày trong quá trình tố tụng, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của từng bị cáo trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đều thống nhất; Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai của các bị cáo; Bản tự khai của các bị cáo; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/02/2021, tại trước nhà số 66/3 đường 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M đã có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài cào. Tổng số tiền đánh bạc là 14.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và Điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xét trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tiền án tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với trường hợp bị cáo Huỳnh Thị M tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng; trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải, cha mẹ bị cáo đã già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều

tra, Cơ quan điều tra cho bị cáo tại ngoại từ ngày 11/3/2021 đến nay bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo trong môi trường xã hội cụ thể để hoàn lương và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

Xét lời bào chữa của Luật sư T đối với bị cáo Mai Văn Đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đối tượng làm cái và 05 người (không rõ lai lịch) đã bỏ chạy thoát, nên Cơ quan điều tra- Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 14.800.000 đồng thu giữ của các bị cáo và tại chiếu bạc là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tây (đã qua sử dụng) là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, Huỳnh Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

**2.** Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phan Hữu T 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/02/2021.



- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/02/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh K 07 (bảy) tháng 06 (sáu) ngày tháng tù, thời hạn tính từ ngày 14/02/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Phan Hữu T, Đỗ Thị H, Mai Văn Đ, Nguyễn Thị Huỳnh K, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn H, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị Huỳnh Thị M cho Ủy ban nhân dân phường G, thành phố F, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Minh có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt trước của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

**3.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá (*đã qua sử dụng*).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.800.000 đồng.

(Quyết định chuyển vật chứng số 169/QĐ-VKS ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Giấy nộp tiền mặt – C001/I2021 ngày 13/5/2021 vào tài khoản số 39490303059900000 - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức tại Kho bạc nhà nước thành phố Thủ Đức).

**4.** Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

- Bị cáo Phan Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đỗ Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Mai Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:**

Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đã giải thích chế định án treo.

**Nơi nhận:**

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND phường An Bình,  
thành phố Dĩ An, Bình Dương;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tăng Thị Nguyệt**